

VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN SAU KHI TỐT NGHIỆP

✍ NGUYỄN NGỌC LAN*

Ngày nhận: 8/3/2019

Ngày phản biện: 15/4/2019

Ngày duyệt đăng: 24/5/2019

Tóm tắt: Việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp đã và đang được các trường đại học nói chung và trường Đại học Công đoàn nói riêng đặc biệt quan tâm. Trên cơ sở thực trạng việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp tại trường Đại học Công đoàn, bài báo gợi ý một số giải pháp nhằm đảm bảo việc làm cho sinh viên.

Từ khóa: việc làm, sinh viên, tốt nghiệp, tỷ lệ, trường Đại học Công đoàn

JOBS FOR TRADE UNION UNIVERSITY'S GRADUATES

Abstract: University graduates' employment has been taken into consideration by universities in general and Trade Union university in particular. Based on the situation of the jobs for graduates in Trade Union University, the paper proposes some tips to improve this.

Keywords: Jobs, graduates, rate, Trade Union University.

1. Đặt vấn đề

Tìm kiếm việc làm, thất nghiệp, nghèo đói là một trong những thách thức của nhân loại và ngày càng trở thành gánh nặng cho mọi quốc gia trên thế giới, không kể quốc gia giàu, quốc gia nghèo. Tỷ lệ thất nghiệp tại tất cả các quốc gia luôn ở mức cao. Chính vì thế, vấn đề tạo cơ hội việc làm, giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp cho người lao động luôn được coi là một trong những nhiệm vụ cấp bách, một thách thức cần được giải quyết trong các chương trình phát triển kinh tế xã hội của nhiều quốc gia, đặc biệt trong thời đại công nghệ 4.0.

Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến vấn đề giải quyết việc làm, đặc biệt là việc làm cho sinh viên, điều đó thể hiện qua các chủ trương lớn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang triển khai thực hiện như: Thành lập các Trung tâm tư vấn việc làm cho sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng; Yêu cầu các trường đại học phải khảo sát và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp mới giao chỉ tiêu tuyển sinh; Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" gọi tắt là đề án 1665.

Đối với các trường đại học, giải quyết việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp là một trong những giải pháp mang tính chiến lược trong quá trình đào tạo, vừa góp phần khẳng định thương hiệu và uy tín của nhà trường đối với xã hội, vừa góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp của người lao động có trình độ hiện nay. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả trình

bày thực trạng giải quyết việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp sinh viên trường Đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp có việc làm.

2. Khái niệm việc làm và việc làm cho sinh viên

Khái niệm việc làm được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau.

Dưới góc độ ngôn ngữ học, việc làm được hiểu là: "Công việc được giao cho làm và được trả công" [5].

Dưới góc độ pháp lý, điều 9, chương II, Bộ Luật Lao động của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam định nghĩa: "Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm" [2]. Từ định nghĩa này có thể thấy mọi công việc từ các nhà máy, công sở đến các hoạt động hợp pháp tại các khu vực phi chính quy, các công việc như giúp việc gia đình hoặc tự tạo việc làm đều được coi là việc làm.

Từ khái niệm việc làm nêu trên, việc làm cho sinh viên có thể hiểu như sau:

Thứ nhất, đó là tất cả những hoạt động tạo ra thu nhập, không bị pháp luật cấm, là những việc làm được trả lương hoặc tự trả lương cho mình.

Thứ hai, đó là những công việc có liên quan đến kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo ở trường đại

* Trường Đại học Công đoàn

học, sinh viên ứng dụng những kiến thức, kỹ năng đó vào công việc nhằm làm việc có hiệu quả đảm bảo ổn định công việc và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Trong bài báo này, khái niệm việc làm của sinh viên gồm: tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm, khu vực việc làm, mức độ hài lòng với công việc đang làm, công việc đúng ngành đào tạo, thu nhập bình quân của sinh viên tốt nghiệp.

3. Thực trạng việc làm của sinh viên trường Đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, hàng năm Nhà trường đã tiến hành khảo sát tình hình việc làm của sinh viên một cách nghiêm túc và khách quan.

* Mục đích của việc khảo sát nhằm cập nhật thông tin về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp và khả năng tham gia vào thị trường lao động của sinh viên; Bổ sung số liệu minh chứng Báo cáo tự đánh giá hàng năm của Trường; Tạo thêm kênh thông tin giúp Nhà trường nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp dạy học hoặc những thay đổi khác như nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường và nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

Đối tượng khảo sát là việc làm của sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp văn bằng thứ nhất trình độ Đại học theo từng ngành đào tạo sau một năm tốt nghiệp.

* Phương thức khảo sát:

- Khảo sát qua gửi email: Gửi phiếu khảo sát qua email do sinh viên cung cấp trước khi tốt nghiệp

- Khảo sát qua phỏng vấn trực tiếp: Lấy phiếu trực tiếp đối với các đối tượng sinh viên tốt nghiệp tiếp tục học cao học; Gọi điện thoại đối với các trường hợp khác, thông tin phản hồi được cán bộ nhập vào dữ liệu.

- Khảo sát qua lấy thông tin từ Ban cán sự lớp, qua Facebook, Zalo...

- Khảo sát trực tuyến: Trên Website dhcd.edu.vn

Hàng năm vào tháng 6, phòng Công tác sinh viên xây dựng kế hoạch khảo sát việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp, trên cơ sở đó Hiệu trưởng nhà trường ký Quyết định thành lập Tổ Khảo sát với các thành viên thuộc phòng Công tác sinh viên, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, phòng Đào tạo và 9 khoa quản lý sinh viên. Thông tin sau khi thu thập được nhập và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS.

Năm 2018, Nhà trường thực hiện khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2017. Toàn trường có 1.570 sinh viên tốt nghiệp đợt 1 các ngành Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực, Công tác xã hội, Xã hội

học, Bảo hộ lao động, Luật, Tài chính ngân hàng và Kế toán trong đó có 335 sinh viên nam chiếm tỷ lệ 21,33% và 1.235 sinh viên nữ chiếm tỷ lệ 78,67%, có 1.197 sinh viên phản hồi khảo sát trên tổng số 1.298 sinh viên được khảo sát, chiếm tỷ lệ 92,2%.

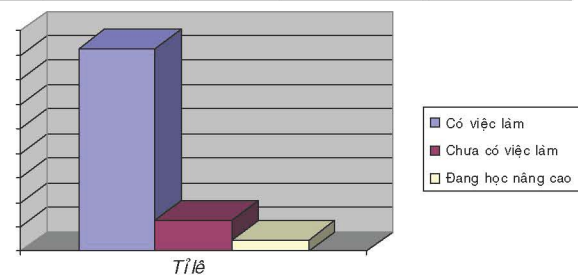
3.1. Tình hình việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp

Theo số liệu khảo sát, có 989 sinh viên (82,6%) cho biết "Có việc làm"; 208 sinh viên (17,4%) trả lời "Chưa có việc làm" trong số này có 57 sinh viên đang học nâng cao. Với 57 sinh viên đang học nâng cao có thể sinh viên ra trường không xin được việc làm đã chọn giải pháp học lên cao học hoặc đi học thêm các kỹ năng như tiếng Anh, tin học để có thêm cơ hội tìm kiếm việc làm trong tương lai. Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ sinh viên có việc làm theo công thức: Sinh viên có việc làm + Sinh viên đang học nâng cao/ Tổng số sinh viên phản hồi thì tỷ lệ sinh viên có việc làm là 87,3%. Con số này cho thấy tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Công đoàn tìm được việc làm là tương đối cao.

Kết quả điều tra tình hình việc làm của sinh viên thể hiện ở *bảng 1*

Bảng 1: Tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 thực hiện khảo sát năm 2018

Stt	Tình trạng việc làm	Tần suất	Tỷ lệ %
1	Có việc làm	989	82.6
2	Chưa có việc làm	151	12.6
3	Đang học nâng cao	57	4.8
	Tổng	1.197	100



Biểu đồ 1. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017

Nguồn: Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp năm 2018 trường Đại học Công đoàn

3.2. Khu vực việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp

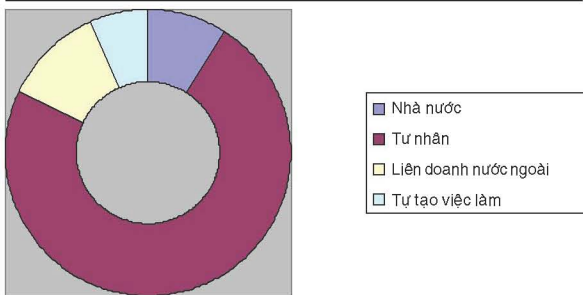
^{3,4,5} (Nguồn: <http://www.nationmultimedia.com/national/Thailand-faces-greatest-shortage-of-skilled-labour-30278222.html> ngày 01/2/2016)- Thương binh và xã hội, 2015.

Trên thị trường lao động có các ngành nghề, các thành phần kinh tế và lĩnh vực việc làm khác nhau. Kết quả trên cho thấy trong số các sinh viên có việc làm trả lời câu hỏi về khu vực việc làm thì tỷ lệ sinh viên làm việc ở khu vực tư nhân chiếm cao nhất với 73%, tỷ lệ này phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tỷ lệ sinh viên làm việc trong khu vực Liên doanh nước ngoài tăng cao hơn năm trước (kết quả điều tra sinh viên tốt nghiệp năm 2016 là 8,5%). Điều đó chứng tỏ sinh viên Nhà trường đã quan tâm đến việc nâng cao khả năng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

Kết quả điều tra khu vực việc làm của sinh viên được thể hiện ở **bảng 2**.

Bảng 2: Khu vực việc làm của sinh viên

Stt	Khu vực việc làm	Tần suất	Tỷ lệ %
1	Nhà nước	86	8.8
2	Tư nhân	713	73
3	Liên doanh nước ngoài	111	11.4
4	Tự tạo việc làm	66	6.8
	Tổng	976	100



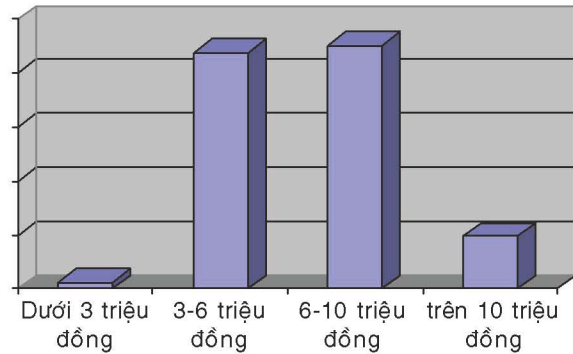
Biểu đồ 2: Khu vực việc làm của sinh viên

Nguồn: Khảo sát tình việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp năm 2018 trường Đại học Công đoàn

3.3. Thu nhập bình quân một tháng của sinh viên

Điều tra về thu nhập bình quân 1 tháng của sinh viên cho thấy, tỷ lệ sinh viên có thu nhập dưới 3 triệu đồng rất thấp (12/916 sinh viên) tỷ lệ 1,3%, có 399 sinh viên (chiếm tỷ lệ 43,7%) có thu nhập từ 3-6 triệu đồng, thu nhập từ 6-10 triệu đồng có 413 sinh viên chiếm tỷ lệ 45,2%. Đáng chú ý, có 90/914 sinh viên có mức thu nhập cao > 10 triệu chiếm 9,8%, trong đó 31/130 sinh viên tốt nghiệp ngành Bảo hộ Lao động đạt được mức lương này. Không một sinh viên nào ngành Bảo hộ Lao động ra trường có mức lương dưới 3 triệu mà chủ yếu là mức lương 6- 10 triệu. Điều đó phù hợp với xu hướng thị trường lao động đang khan hiếm nhân lực cho ngành này. Hàng năm vào dịp tốt nghiệp, sinh viên ngành Bảo hộ Lao động đều được các công ty đến tận trường tuyển dụng mà cung vẫn không đủ cầu, việc này hoàn toàn trái ngược với một số ngành đào tạo khác. Khảo sát

trên cũng đã cho thấy mức thu nhập của sinh viên ở mức trung bình khá. Đối với những sinh viên mới tốt nghiệp, mức lương như vậy là khá tốt góp phần đáp ứng được những chi tiêu cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày và các hoạt động không thiết yếu khác.



Biểu đồ 3: Thu nhập bình quân /tháng của sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Nguồn: Khảo sát tình việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp năm 2018 trường Đại học Công đoàn

3.4. Công việc hiện tại của sinh viên đang làm đúng với ngành được đào tạo

Nghiên cứu về công việc sinh viên tốt nghiệp đang làm có đúng ngành đào tạo hay không, kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ làm đúng ngành đào tạo, gần đúng ngành đào tạo và trái ngành đào tạo là tương đương nhau với lần lượt là (35,2%; 32% và 32,8%).

Bảng 4: Tương quan giữa công việc hiện tại của sinh viên với ngành được đào tạo

	Tỷ lệ %
Đúng ngành đào tạo (n=325)	35.2
Gần đúng ngành đào tạo (n=296)	32
Trái ngành đào tạo (n= 303)	32.8
Tổng : 924	100

Nguồn: Khảo sát tình việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp năm 2018 Trường Đại học Công đoàn

3.5. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về công việc hiện tại

Nghiên cứu về mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp với công việc hiện tại, kết quả cho thấy chỉ có 21/ 918 sinh viên trả lời không hài lòng (chiếm 2,2%), còn lại đa số sinh viên (857/918, chiếm 93,4%) trả lời tương đối hài lòng đến hài lòng với công việc đang làm. Sinh viên tốt nghiệp ngành Bảo hộ Lao động có tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng với công việc cao nhất 99%. Điều này cũng phù hợp với nghiên cứu về mức lương sinh viên tốt nghiệp nhận được, có thể nói với mức lương trung bình khá đủ trang trải của một sinh viên mới tốt nghiệp thì sự đánh giá hài

lòng với công việc có thể hiểu được và cũng đồng nghĩa với việc sinh viên tốt nghiệp sẽ ít có xu hướng thay đổi công việc.

Bảng 5: Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về công việc hiện tại

Mức độ	Tỷ lệ (%)
Không hài lòng (n= 21)	2.2
Tương đối hài lòng (n= 454)	49.5
Hài lòng (n= 403)	43.9
Rất hài lòng (n= 40)	4.4
Tổng : 918	100

Nguồn: Khảo sát tình việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp năm 2018 trường Đại học Công đoàn

4. Đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp

Để giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm, cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên

Trên thực tế có rất nhiều sinh viên chọn sai ngành, không phù hợp với năng lực bản thân hoặc chọn ngành học vì bố mẹ dẫn đến sinh viên không có hứng thú và đam mê với ngành đang học và sẽ không thể thành công khi bản thân sinh viên không có sự say mê, yêu thích công việc. Để có nhiều cơ hội việc làm tốt hơn, mỗi sinh viên phải xác định niềm đam mê và khả năng của bản thân với chuyên ngành đang theo học từ đó có hướng phấn đấu ngay từ khi trên giảng đường về mọi mặt rèn luyện, học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia các hoạt động xã hội để trau dồi kỹ năng mềm, học thêm các kỹ năng về tin học và ngoại ngữ. Đồng thời ngay từ khi nhập học, các khoa chuyên ngành phải thường xuyên tổ chức các buổi tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về nghề nghiệp tương lai và những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thời gian chuẩn bị tốt. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên phải chủ động tìm việc làm và tự tạo việc làm, không trông chờ ỷ lại vào gia đình. Mặt khác, sinh viên cần giảm sự lý tưởng hóa và kỳ vọng vào tấm bằng đại học, biết chấp nhận việc làm thử và thời gian thử việc tại các doanh nghiệp với vị trí của một nhân viên bình thường, và có thể với mức lương khiêm tốn.

Thứ hai, tích cực đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy kiểm tra đánh giá

Nhà trường cần rà soát, đổi mới chương trình đào tạo gắn với thực tiễn theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành nghề nghiệp. Gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động. Hiện nay

chương trình đào tạo của Nhà trường cho các ngành bao gồm 130 tín chỉ, số tín chỉ dành cho thực tập môn học không nhiều, không tính thực tập cuối khóa thì mỗi ngành cũng chỉ có 2-3 tín chỉ dành cho thực hành môn học, vì vậy cần đẩy mạnh việc mời các doanh nghiệp đến trao đổi đóng góp ý kiến cho chương trình đào tạo của mỗi ngành. Việc này Nhà trường cũng bắt đầu thực hiện có bài bản trong năm học 2018-2019. Song song với đó, tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối với doanh nghiệp để sinh viên có dịp tiếp xúc với các nhà tuyển dụng học hỏi kinh nghiệm, kiến thức nghề nghiệp, xác định mục tiêu phấn đấu rõ ràng hơn đồng thời tăng cường các hình thức cung cấp thông tin về lao động - việc làm, hướng nghiệp cho sinh viên để họ nâng cao nhận thức và có định hướng trong học tập, rèn luyện. Thêm vào đó, giảng viên phải đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại (tích cực phù hợp với nội dung giảng dạy, giảng dạy tích hợp các kỹ năng công việc (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng cộng tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề...), tổ chức học tập theo dự án (project-based learning, capstone projects) giúp người học quen với tư duy sáng tạo, hình thành kỹ năng làm việc nhóm và quen với môi trường làm việc tại doanh nghiệp và giải quyết vấn đề thực tế của xã hội...

Thứ ba, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên

Trong thời đại kinh tế hội nhập, vai trò của tiếng Anh ngày càng trở lên quan trọng hơn bao giờ hết. Sinh viên tốt nghiệp không biết tiếng Anh thì cánh cửa tham gia vào các công ty liên doanh và công ty nước ngoài tại Việt Nam coi như đóng lại. Nhà trường cần thực hiện chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên tốt nghiệp và tăng dần mức điểm chuẩn đầu ra đồng thời xây dựng chương trình tiếng Anh tăng cường nhằm tạo động lực cho sinh viên học và sử dụng tốt tiếng Anh phục vụ cho nghề nghiệp tương lai. Hiện tại, số tín chỉ dành cho các học phần tiếng Anh ở các chuyên ngành ở trường Đại học Công đoàn chỉ từ 12-13 tín chỉ, với số tín chỉ hạn chế như vậy không đảm bảo cho sinh viên có đủ khả năng sử dụng tiếng Anh. Do đó cần nâng số tín chỉ lên 18-20 tín và tăng cường thời lượng thực hành cho sinh viên.

Thứ tư, thành lập bộ phận Quan hệ doanh nghiệp

Hiện nay, tư vấn việc làm là mảng công việc do phòng Công tác sinh viên phụ trách. Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tế, Nhà trường cần nghiên cứu thành lập một bộ phận chuyên trách quan hệ với

doanh nghiệp gồm 2-3 nhân sự để hỗ trợ tốt hơn cho sinh viên về các hoạt động tư vấn, hỗ trợ những kỹ năng cơ bản cho sinh viên khi đi tìm việc như: Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn giúp sinh viên xin việc thành công. Phối hợp với doanh nghiệp đưa sinh viên đến học tập trải nghiệm thực tế, thực tập và giới thiệu sinh viên đến phỏng vấn tìm việc làm...

5. Kết luận

Có việc làm và việc làm phù hợp là nguyện vọng chính đáng của sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng trên cả nước nói chung và sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Công đoàn nói riêng. Kết quả của quá trình đào tạo của nhà trường được thể hiện bởi tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp và làm đúng ngành nghề đào tạo, ở các vị trí công việc, cấp độ trong các tổ chức của nền kinh tế trong và

ngoài nước. Vấn đề giải quyết việc làm cho sinh viên là cả một quá trình cần sự tham gia tích cực của nhiều phía, có như vậy mới đảm bảo đầu ra cho sinh viên góp phần ổn định xã hội và xây dựng đất nước phồn vinh. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tình hình việc làm sinh viên sau tốt nghiệp năm 2018, Trường Đại học Công đoàn.
2. Bộ luật Lao động 2012, số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012
3. Đỗ Văn Dũng, Giải pháp nâng cao tỷ lệ việc làm cho sinh viên, <https://hocthenao.vn/2017/01/13/giai-phap-nang-cao-ty-le-viec-lam-cho-sinh-vien>
4. Quyết định số 1665/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025".
5. Trung tâm tư vấn. Nxb Đà Nẵng 1998.
6. <https://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/giai-quyet-viec-lam-cho-sinh-vien-tot-nghiep-la-trach-nhiem-cua-chinh-quyen-20190110155647946.htm>

TOÀN CẦU HÓA VÀ XU HƯỚNG...

(Tiếp theo trang 45)

lý nghiệm các trường hợp cổ tình vi phạm pháp luật Việt Nam.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực Việt Nam có trình độ, kinh nghiệm để từng bước thay thế các vị trí công việc của lao động nước ngoài, nhằm giảm thiểu những khó khăn và bất cập đối với vấn đề lao động nước ngoài ở Việt Nam.

4.2. Giải pháp quản lý lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài

Quản lý người lao động làm việc ở nước ngoài thời gian qua là một trong những khâu yếu nhất trong hoạt động xuất khẩu lao động, muốn phát triển bền vững trong thời gian tới xuất khẩu lao động, Việt Nam cần có cách quản lý phù hợp với từng thị trường lao động ngoài nước nhằm bảo vệ quyền lợi cho người lao động, doanh nghiệp xuất khẩu lao động và xã hội trên cơ sở các giải pháp hiệu quả như:

- Chính phủ cần đàm phán với các nước có lao động Việt Nam làm việc, để ký kết các hiệp định, thỏa thuận song phương nhằm tạo cơ sở pháp lý trong công tác quản lý và bảo vệ quyền lợi người lao động làm việc ở nước ngoài.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài một cách đồng bộ và hiệu quả, có chế tài đủ mạnh để xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Nâng cao nhận thức của người lao động về ý nghĩa và mục đích xuất khẩu lao động, nâng dần chất lượng nguồn lao động xuất khẩu bằng việc đào

tao nghề một cách bài bản phù hợp với nhu cầu việc làm của nước tiếp nhận, đẩy mạnh việc dạy ngoại ngữ nhất là ngôn ngữ nước sở tại, rèn luyện tác phong công nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kể cả việc phát hành các tờ báo riêng cho lao động ngoài nước, tổ chức các đoàn nghệ thuật ra nước ngoài biểu diễn nhằm tạo ý thức về tự hào dân tộc để người lao động gắn bó với quê hương, đất nước.

- Có chính sách hậu xuất khẩu lao động hợp lý để hỗ trợ và tạo cơ chế cho người lao động về nước có thể sử dụng hiệu quả, tay nghề, kinh nghiệm đồng thời tạo sự an tâm, tin tưởng cho số lao động sắp hết hạn hợp đồng sẵn sàng về nước đúng hạn. □

Tài liệu tham khảo

1. https://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/newsitems/WCMS_652320/lang-vi/index.htm, ngày 6/12/2018.
2. <https://laodong.vn/xa-hoi/laodong-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-khac-phuc-thieu-hut-nhan-su-664875.lido>, ngày 27/3/2019
3. <https://vietnambiz.vn/da-tu-nuoc-ngoai-vao-viet-nam-tang-gan-60-trong-nam-2018-115194.htm>, ngày 27/12/2018.
4. <http://thoibaonganhang.vn/khat-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-75855.html>, ngày 17/5/2018.
5. <http://www.nhandan.com.vn/cuoituan/item/39361102-trien-vong-tu-xuat-khau-lao-dong.html>, ngày 2/3/2019.
6. <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/223-13152-so-luong-lao-dong-lam-viec-o-nuoc-ngoai-da-vuot-31-ke-hoach-2018.html>, ngày 7/12/2018
7. http://vamas.com.vn/tren-100000-lao-dong-viet-nam-di-lam-viec-o-nuoc-ngoai-trong-9-thang-dau-nam-2018_t221c655n44492, ngày 02/10/2018
8. <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/viet-nam-nam-trong-top-nhung-nuoc-nhan-kieu-hoi-lon-nhat-the-gioi-nam-2018-301843.html> ngày 9/1/2019